

**TỜ TRÌNH**

**Về việc giao biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp  
công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 6098/BNV-TCBC ngày 17/12/2018 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019.

Được sự thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi tại Kết luận số 908-KL/TU ngày 04/4/2019 về việc giao biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019 và cấp kinh phí hoạt động theo khung định mức biên chế hỗ trợ cho các hội đặc thù trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua việc giao biên chế viên chức (số lượng người làm việc) trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh năm 2019, với các nội dung như sau:

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 601-QĐ/TU ngày 24/3/2017 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị tỉnh; Quyết định số 683-QĐ/TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị tỉnh;

Căn cứ Công văn số 6098/BNV-TCBC ngày 17/12/2018 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019.

## II. NỘI DUNG CỤ THỂ VỀ VIỆC GIAO BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2019

Đến nay, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng và phê duyệt Danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, theo đó các sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định; đồng thời đã ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 21/6/2018 về cắt giảm biên chế, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ khối Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019-2021. Do đó việc quản lý, sử dụng, phân bổ biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua luôn đảm bảo quy định và hiệu quả, thực hiện có lộ trình về tinh giản và cắt giảm biên chế theo quy định của Bộ Nội vụ thẩm định giao hằng năm cho tỉnh.

Thực hiện Công văn số 6098/BNV-TCBC ngày 17/12/2018 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019, trong đó thẩm định giao cho tỉnh Quảng Ngãi là 23.596 người (*giảm 341 biên chế viên chức so với năm 2018 là 23.937 người*); theo đó UBND tỉnh rà soát số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, sắp xếp số viên chức đang làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh và sắp xếp lại biên chế đã hỗ trợ cho các Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đơn vị khác không thuộc biên chế hành chính, sự nghiệp và tinh giản biên chế theo quy định;

Do đó, để từng bước cắt giảm biên chế sự nghiệp trong cơ quan hành chính đã tồn tại nhiều năm trước đây, trong năm 2019 UBND tỉnh trình cấp thẩm quyền cắt giảm số biên chế sự nghiệp trong cơ quan hành chính là 22 người (đối với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn là 17 biên chế; Sở Văn hóa 02 biên chế làm công tác xúc tiến du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp 03 biên chế; các huyện, thành phố không bố trí biên chế sự nghiệp cho các phòng chuyên môn thuộc huyện, thành phố mà thực hiện theo đề án vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt); đồng thời sắp xếp lại biên chế đã hỗ trợ cho các Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đơn vị khác không thuộc biên chế hành chính, sự nghiệp, nên cắt giảm 02 biên chế hỗ trợ cho Hội sinh viên Việt Nam tỉnh (không thuộc Hội đặc thù) từ năm 2015, 02 biên chế hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ xây dựng Công viên địa chất toàn cầu từ năm 2018 thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch.

Ngoài ra, UBND tỉnh tập trung cắt giảm và tinh giản biên chế tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh để đảm bảo trong năm 2019 tổng biên chế giao là 23.596 theo chỉ tiêu Bộ Nội vụ giao cho tỉnh, giảm 341 biên chế viên chức so với năm 2018 là 23.937 người (*thực tế năm 2019 tổng biên chế cắt giảm tại các đơn vị sự nghiệp là 1.547 biên chế, cụ thể cắt giảm để trả cho Bộ Nội vụ do thẩm định giảm 341 biên chế, bổ sung cho Trạm y tế xã là 869 biên chế và tăng biên chế dự phòng thêm 337 người so với năm 2018*); trong đó tập trung cắt giảm biên chế đối với sự nghiệp văn hóa, sự nghiệp khác chưa sử dụng hoặc các đơn vị sự nghiệp đã tự chủ chi thường xuyên về tài chính và đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần

chi thường xuyên để cắt giảm biên chế theo tỷ lệ phần trăm tự chủ; riêng đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo, sự nghiệp y tế cơ bản không giảm (nhưng có chuyển biên chế sự nghiệp đã cắt giảm từ các cơ quan, đơn vị, địa phương có đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ thường xuyên hoặc một phần về tài chính để bổ sung cho các Trạm Y tế xã đảm bảo đủ 1.031 định mức biên chế y tế xã theo quy định trong năm 2019 mà không phải xin Trung ương bổ sung).

*(có phụ lục 1 cụ thể kèm theo).*

UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua tổng số lượng biên chế viên chức (số lượng người làm việc) trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh năm 2019 là 23.596 biên chế (trong đó giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập là 23.129 biên chế và dự phòng là 467 biên chế).


*(Có dự thảo Nghị quyết và phụ lục giao biên chế cụ thể kèm theo).*

Kính trình HĐND tỉnh xem xét thông qua để UBND tỉnh triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP (NC), TH, CBTH;
- Lưu VT, NC, Vi191.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng

# BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP NĂM 2019 GIAO CỤ THỂ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG



(Kế hoạch số 35 /TTr-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Phụ lục 1

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao cuối năm 2018					Biên chế giao năm 2019					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác		SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	CẤP TỈNH	7417	3157	229	3224	807	6832	3026	190	3055	561	
	Văn phòng HĐND tỉnh	3				3	0				0	
1	Trung tâm thông tin	3				3	0				0	
	Văn phòng UBND tỉnh	16				16	13				13	
2	Trung tâm công báo và tin học	16				16	13				13	
	Sở Nội vụ	14				14	13				13	
3	Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh	14				14	13				13	
	Sở Lao động-TB và XH	168	100			68	129	61			68	
4	Trung tâm công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi	42				42	42				42	
5	Trung tâm điều dưỡng người có công	13				13	13				13	
6	Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi	100	100				61	61				
7	Văn phòng xoá đói giảm nghèo	5				5	5				5	
8	Ban vì sự tiến bộ phụ nữ	1				1	1				1	
9	Quỹ bảo trợ trẻ em	7				7	7				7	
	Sở Nông nghiệp và PTNT	378				378	250				250	
10	Chi cục QL chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (BC SN, kể cả phòng thí nghiệm thuộc CC)	5				5	3				3	
11	Chi cục Kiểm lâm (biên chế sự nghiệp)	95				95	85				85	
12	Các Trạm Chăn nuôi và Thú y, thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	57				57	0				0	Tổ chức lại và chuyển về huyện quản lý
13	Các Trạm Kiểm dịch động vật (Bình Sơn và Đức Phổ)	10				10	10				10	
14	Các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	42				42	0				0	Tổ chức lại và chuyển về huyện quản lý
15	Chi cục Phát triển nông thôn (biên chế SN)	12				12	7				7	

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao cuối năm 2018					Biên chế giao năm 2019					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác		SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
16	Trung tâm Khuyến nông	45				45	41				41	
17	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	9				9	7				7	
19	Trung tâm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai	3				3	3				3	
20	Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn	5				5	5				5	
21	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	6				6	6				6	
22	VP điều phối CTMTQG xây dựng Nông thôn mới	6				6	6				6	
23	Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi	83				83	77				77	Sau khi hợp nhất 07 BQL rừng
	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>124</b>				<b>124</b>	<b>68</b>				<b>68</b>	
24	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	8				8	0				0	
25	Trung tâm Công nghệ Thông tin TN và MT	9				9	6				6	
26	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh	100				100	56				56	01 biên chế ở phòng Biển và Hải đảo chuyển sang
27	Quỹ Bảo vệ môi trường	6				6	6				6	
28	Biên chế SN thuộc Chi cục Biển và Hải đảo	1				1	0				0	
	<b>Sở Văn hoá, Thể thao và du lịch</b>	<b>153</b>	<b>20</b>	<b>129</b>		<b>4</b>	<b>128</b>	<b>19</b>	<b>107</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
29	Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật tỉnh	25		25			20		20			
30	Đoàn ca múa nhạc dân tộc	22		22			18		18			
31	Tạp chí Cẩm thành	5		5			5		5			
32	Thư viện tỉnh	18		18			15		15			
33	Bảo tàng tỉnh	22		22			18		18			
34	Ban QL KCT Sơn Mỹ	13		13			10		10			
35	Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT	22		22			21		21			
36	Trường năng khiếu TDTT	20	20				19	19				
37	Sự nghiệp xúc tiến du lịch	4				4	2				2	
38	Sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ xây dựng Công viên địa chất toàn cầu	2		2			0		0			
	<b>Sở Thông tin và truyền thông</b>	<b>16</b>				<b>16</b>	<b>12</b>				<b>12</b>	

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao cuối năm 2018					Biên chế giao năm 2019					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác		SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
39	Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông	16				16	12				12	
	Sở Khoa học và Công nghệ	32				32	25				25	
40	Trung tâm Ứng dụng và dịch vụ KHCN	32				32	25				25	
	Sở Công Thương	16				16	13				13	
41	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại	16				16	13				13	
	Sở Tư pháp	26				26	22				22	
42	Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước	26				26	22				22	
	Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	35				35	25				25	
43	Trung tâm kỹ thuật Nông - Lâm nghiệp Dung Quất	25				25	18				18	
44	Biên chế sự nghiệp thuộc Ban quản lý các KCN tỉnh (cũ) chuyển sang	10				10	7				7	
	Sở Xây dựng	2				2	2				2	
45	Biên chế sự nghiệp tại Sở	2				2	2				2	
	Sở Kế hoạch và Đầu tư	17				17	10				10	
46	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	17				17	10				10	
47	Sở Giáo dục và Đào tạo (các đơn vị sự nghiệp trực thuộc)	2643	2643				2643	2643				
	Sở Y tế	3223			3223		3055			3055		
48	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	3061			3061		2024			2024		
49	Các Trạm y tế xã	162			162		1031			1031		
50	Trường đại học Phạm Văn Đồng	331	331				251	251				
51	Trường cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm	52	52				45	45				
52	Đài phát thanh truyền hình	100		100			83		83			
53	Trường cao đẳng VN-HQ-Quảng Ngãi	35				35	25				25	
54	Văn phòng Ban An toàn giao thông	1				1	1				1	
55	Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động	10				10	7				7	

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao cuối năm 2018					Biên chế giao năm 2019					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác		SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
56	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	2				2	2				2	
57	Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên Diên Hồng tỉnh Quảng Ngãi	9	3			6	6	3			3	
58	Hội sinh viên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi	2				2	0				0	
59	Trung tâm Hỗ trợ, dịch vụ và Đào tạo nghề Nông dân- Phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi	8	8				4	4				
60	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe CB tỉnh	1			1		0			0		
<b>II</b>	<b>CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>16389</b>	<b>15678</b>	<b>281</b>	<b>63</b>	<b>367</b>	<b>16297</b>	<b>15680</b>	<b>232</b>	<b>38</b>	<b>347</b>	
1	Thành phố Quảng Ngãi	2560	2474	30	4	52	2529	2474	18	3	34	
2	Huyện Bình Sơn	2141	2079	16	3	43	2136	2079	15	2	40	
3	Huyện Sơn Tịnh	1059	1023	14	5	17	1063	1023	14	4	22	
4	Huyện Tư Nghĩa	1423	1382	16	4	21	1425	1382	16	4	23	
5	Huyện Nghĩa Hành	1004	967	15	3	19	1002	967	14	3	18	
6	Huyện Mộ Đức	1520	1479	15	5	21	1519	1479	14	2	24	
7	Huyện Đức Phổ	1602	1544	19	4	35	1585	1544	14	3	24	
8	Huyện Trà Bồng	758	693	25	7	33	748	693	23	2	30	
9	Huyện Sơn Tây	647	602	21	5	19	640	602	16	2	20	
10	Huyện Sơn Hà	1184	1137	22	5	20	1179	1137	17	2	23	
11	Huyện Minh Long	441	398	17	5	21	434	398	15	3	18	
12	Huyện Ba Tơ	1103	1050	22	4	27	1095	1050	17	2	26	
13	Huyện Lý Sơn	358	305	30	4	19	350	305	20	3	22	
14	Huyện Tây Trà	589	545	19	5	20	592	547	19	3	23	
<b>III</b>	<b>Biên chế dự phòng</b>	<b>131</b>					<b>467</b>					<i>Tăng dự phòng</i>
	<b>TỔNG CỘNG (I+II+III)</b>	<b>23937</b>	<b>18835</b>	<b>510</b>	<b>3287</b>	<b>1174</b>	<b>23596</b>	<b>18706</b>	<b>422</b>	<b>3093</b>	<b>908</b>	

\* Ghi chú: - Năm 2019 giảm 341 biên chế so với năm 2018 (trong đó: cấp tỉnh giảm 585 biên chế, cấp huyện giảm 92 biên chế và tăng dự phòng 336 biên chế, - Ngoài ra đã bổ sung 869 biên chế y tế xã, để năm 2019 giao đủ theo định mức là 1.031 biên chế y tế xã theo quy định.

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc giao biên chế viên chức trong các đơn vị  
sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ;*

*Căn cứ Công văn số 6098/BNV-TCBC ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua việc giao biên chế viên chức (số lượng người làm việc) trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quyết định giao biên chế viên chức (số lượng người làm việc) trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2019, như sau:**

1. Tổng biên chế viên chức sự nghiệp là 23.596 biên chế; trong đó:
  - a) Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 18.706 biên chế;
  - b) Sự nghiệp Y tế: 3.093 biên chế;
  - c) Sự nghiệp Văn hóa: 422 biên chế;
  - d) Sự nghiệp khác: 908 biên chế;
  - e) Dự phòng: 467 biên chế.



2. Quyết định giao biên chế viên chức cụ thể trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2019 như Phụ lục kèm theo.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, đồng thời:

a) Căn cứ quyết định giao biên chế viên chức sự nghiệp được phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao biên chế viên chức sự nghiệp cụ thể cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong năm 2019 theo quy định.

b) Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan quản lý, sử dụng số biên chế viên chức được giao có hiệu quả và thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định, đảm bảo lộ trình đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% trên tổng số biên chế công chức giao năm 2015; quản lý chặt chẽ việc thi tuyển, xét tuyển viên chức sự nghiệp theo quy định.

c) Chỉ đạo các huyện, thành phố không bố trí biên chế viên chức sự nghiệp trong các cơ quan chuyên môn cấp huyện.

d) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn có chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ trong việc quản lý, sử dụng biên chế viên chức trong ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đã được giao.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khoá XII, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày.... tháng ... năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày ....tháng .... năm 2019./.

### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND Quốc Hội;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu QH bầu ở tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- VP Tỉnh ủy, VP UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH; Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**